

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI
CAO-VIỆN KIỂM SÁT
NHÂN DÂN TỐI CAO-BỘ
TƯ PHÁP
Số: 06-TT/LN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 1986

THÔNG TƯ

Hướng dẫn về thẩm quyền và thủ tục giải quyết những việc ly hôn giữa các công dân Việt Nam mà một bên ở nước chưa có Hiệp định tương trợ tư pháp về các vấn đề hôn nhân và gia đình với nước ta

Hiện nay có một số việc ly hôn giữa các công dân Việt Nam mà một bên đang ở nước chưa có Hiệp định tương trợ tư pháp về các vấn đề hôn nhân và gia đình với nước ta. Trong những nước nói trên, có nước đã có quan hệ ngoại giao và có nước chưa có quan hệ ngoại giao với nước ta.

Căn cứ vào Hiến pháp và Luật Hôn nhân và gia đình, sau khi thống nhất ý kiến với Bộ Nội vụ và Bộ Ngoại giao; Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp ra thông tư hướng dẫn về thẩm quyền và thủ tục giải quyết những việc ly hôn nói trên như sau:

- Đối với những việc ly hôn nói trên, để bảo vệ quyền lợi chính đáng của đương sự và để người ở ngoài nước thấy rõ thái độ đúng đắn của Nhà nước ta, các Toà án nhân dân tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương cần thụ lý và giải quyết, không phân biệt đương sự ở ngoài nước là người đã được Nhà nước ta cho phép xuất cảnh, người di tản hoặc trốn ra nước ngoài.*
- Người Việt Nam ở các nước nói trên xin ly hôn với vợ, chồng ở trong nước có thể đề nghị cơ quan đại diện ngoại giao hoặc lãnh sự của nước ta ở nước họ cư trú hoặc ở nước khác chuyển đơn về nước và chứng nhận giấy tờ cần thiết. Họ cũng có thể trực tiếp gửi đơn xin ly hôn cho Bộ Tư pháp hoặc Toà án nhân dân tối cao. Toà*

án nhân dân địa phương trực tiếp nhận được đơn xin ly hôn loại này của đương sự ở ngoài nước gửi về phải báo cáo ngay cho Bộ Tư pháp và Tòa án nhân dân tối cao.

3. Trường hợp một bên đương sự ở nước có quan hệ ngoại giao với nước ta, thì khi điều tra và xét xử vụ kiện, Tòa án có thể uỷ thác cho cơ quan đại diện ngoại giao hoặc lãnh sự của nước ta ở nước đó hoặc Tòa án nước sở tại lấy lời khai của đương sự và tổng đạt cho họ những giấy tờ cần thiết như đã được Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn trong thông tư số 11-TATC ngày 12-7-1974 (xem hệ thống hoá luật lệ tố tụng dân sự, tập 1 trang 198).

Nếu nguyên đơn ở nước chưa có quan hệ ngoại giao với nước ta, nhưng họ đã nhờ cơ quan đại diện ngoại giao hoặc lãnh sự của nước ta ở nước khác chuyển đơn về nước, thì Tòa án cũng có thể thông qua cơ quan đại diện đó để chuyển cho đương sự những giấy tờ của Tòa án hoặc yêu cầu đương sự gửi về Tòa án những lời khai có liên quan đến vụ kiện.

Nếu không có điều kiện liên hệ theo cách nói trên, nhưng đương sự có thân nhân ở trong nước, thì Tòa án có thể yêu cầu thân nhân của họ báo cho đương sự gửi về Tòa án những lời khai hoặc tài liệu cần thiết. Nguyên đơn ở trong nước cũng có thể tự mình hoặc nhờ luật sư của họ liên hệ với bị đơn ở ngoài nước để yêu cầu bị đơn gửi về Tòa án những lời khai hoặc tài liệu cần thiết. Tòa án có thể căn cứ vào những lời khai và tài liệu đó để xét xử nếu đương sự ở trong nước công nhận những lời khai hoặc tài liệu gửi về đúng là của vợ, chồng họ ở ngoài nước.

4. Đối với những việc ly hôn nói trên, Tòa án điều tra, xét xử, không hoà giải. Trước khi xét xử, Tòa án báo cho đương sự biết ngày mở phiên toà theo cách liên hệ đã nói ở điểm 3 của Thông tư này mà không triệu tập họ về tham gia phiên toà.

Trong trường hợp không biết địa chỉ của bị đơn hoặc đã lâu không có tin tức của bị đơn, hoặc không liên hệ được với bị đơn ở ngoài nước, thì Tòa án có thể xử cho ly hôn theo thủ tục ly hôn với người giấu địa chỉ hoặc người không có tin tức lâu ngày, đã được Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn trong Thông tư số 3-TATC ngày 3-3-1966 (xem hệ thống hoá luật lệ tố tụng dân sự - tập I, trang 126 - 127).